

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – TUYỀN
QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01-2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tường Thị Thu và bà Trần Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tuyền Quang tham gia phiên toà: Ông Đàm Như Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 299/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị Á, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn C, xã B, tỉnh Bắc Ninh

- Bị đơn: Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, tỉnh Tuyền Quang.

(Nguyên đơn, bị đơn cùng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Vi Thị Á trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Á và anh Nguyễn Huy H được tự do tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/7/2022 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã B, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn chị Á, anh H chung sống tại thôn Đ, xã C được một thời gian thì chị Á, anh H đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh. Đến tháng 02 năm 2025 chị Á, anh H nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Á, anh H bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung khiến hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị Á, anh H sống ly thân nhau từ tháng 06 năm 2025 đến nay.

Do vậy, chị Á đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tuyên Quang giải quyết cho chị Á được ly hôn với anh H vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Về con chung: Chị Á, anh H có một con chung là Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 23/6/2023. Khi ly hôn chị Á nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị Á.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Á xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn Nguyễn Huy H trong biên bản lấy lời khai thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Á kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, cưỡng ép, lừa dối kết hôn, đăng ký kết hôn năm 2022 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã B, tỉnh Bắc Ninh). Sau khi kết hôn chị Á, anh H chung sống tại thôn Đ, xã C được một thời gian thì chị Á, anh H đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh. Khi chung sống cùng nhau, chị Á hay về nhà bố mẹ đẻ ở, còn anh H lại muốn vợ chồng tự lập, cùng nhau làm ăn, cùng nhau chung sống, dẫn đến hai vợ chồng khúc mắc, không còn hòa thuận, hạnh phúc. Khoảng 03 tháng sau khi kết hôn chị Á, anh H nảy sinh mâu thuẫn. Khi xảy ra mâu thuẫn chị Á, anh H đã cố gắng khắc phục nhưng không thành, anh H và chị Á đã không sống cùng nhau từ tháng 8/2023 đến nay, anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Á xin ly hôn anh H hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Chị Á, anh H có một con chung là Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 23/6/2023 anh H nhận nuôi cháu N, nhưng chị Á không đồng ý nên anh nhất trí để chị Á trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con cùng chị Á.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị Á không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Á có đơn đề nghị vắng mặt, các đương sự không thống nhất được toàn bộ nội dung vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa chị Á, anh H cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không có ý kiến bổ sung khác với ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của chị Vi Thị Á: Cho chị Á được ly hôn với anh Nguyễn Huy H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 23/6/2023 cho chị Vi Thị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Huy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Vi Thị Á và anh Nguyễn Huy H cùng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Chị Vi Thị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định. Anh Nguyễn Huy H không phải chịu tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Chị Vi Thị Á khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Huy H. Anh Nguyễn Huy H đăng ký thường trú tại thôn Đ, xã C, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn cùng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227, 228, 238 xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Á, anh Nguyễn Huy H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; có đăng ký kết hôn vào ngày 05/7/2022 tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là UBND xã B, tỉnh Bắc Ninh), kết hôn trên tinh thần tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của chị Á, anh H cùng xác định anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do cách sống không hợp nhau, hai vợ chồng đã cố gắng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn không khắc phục được, anh chị đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng chị Á, anh H không còn chung sống cùng nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình thì tình trạng hôn nhân của chị Vi Thị Á và anh Nguyễn Huy H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Á, xử cho chị Á được ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Chị Á, anh H có một con chung là Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 23/6/2023. Chị Á có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ anh H nhất trí để chị Á được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh H không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ và ý kiến của chị Á, anh H về nguyện vọng nuôi con chung, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 23/6/2023 cho chị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục;

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Á và anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 143, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Vi Thị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Anh Nguyễn Huy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Ánh .

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vi Thị Á được ly hôn với anh Nguyễn Huy H (*Giấy chứng nhận kết hôn số 20.2022 ngày 05/7/2022 của UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang - nay là UBND xã B, tỉnh Bắc Ninh*).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 23/6/2023 cho chị Vi Thị Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Huy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Vi Thị Á phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí. Chị Á đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001628, ngày 03/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang nay được trừ vào tiền án phí. Chị Vi Thị Á đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Anh Nguyễn Huy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vi Thị Á, anh Nguyễn Huy H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- UBND xã Biên Sơn (nơi ĐKKH);
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Tưởng Thị Thu
Hường**

Trần Thị

Đào Thị Bích Ngọc

